

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 05-9-2019

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17/7/2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-PT ngày 05/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐ-PT ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Quang H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Hoài H1, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Đường Y, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Đinh Thị Hoài H1, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và theo trình bày của nguyên đơn ông Lâm Quang H có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Quang H và bà Đinh Thị Hoài H1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian, đến tháng

6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 04/2018 cho đến nay. Ông H xác định, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm không còn và cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị Hoài H1.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa ông H và bà H1 có 01 con chung là cháu Lâm Ngải B, sinh ngày 31/8/2017. Do con chung còn nhỏ nên ông H đồng ý giao con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Nếu bà H1 không có khả năng nuôi con thì ông H tự nguyện nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Đinh Thị Hoài H1 trình bày có nội dung như sau:

Bà H1 xác định về quan hệ hôn nhân và con chung của hai vợ chồng như ông H trình bày là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác ở bên ngoài, nên về nhà thường xuyên đánh đập vợ và không có trách nhiệm với gia đình và con cái dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau và ông H đã chung sống với người phụ nữ khác, nhưng vì muốn gìn giữ gia đình để cho con có cha mẹ đầy đủ nên bà không đồng ý ly hôn với ông Lâm Quang H. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H1 yêu cầu ông H hỗ trợ cho bà số tiền khoảng 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng để ổn định cuộc sống thì bà H1 đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bà H1 có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung là Lâm Ngải B, sinh ngày 31/8/2017 và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà H1 thống nhất với ý kiến của ông H là không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 54/2019/HNGĐ-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lâm Quang H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lâm Quang H được ly hôn với chị Đinh Thị Hoài H1.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Ngải B - sinh ngày 31/8/2017 cho bà Đinh Thị Hoài H1 nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Ông Lâm Quang H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lâm Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản: Ông Lâm Quang H và bà Đinh Thị Hoài H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2019 bị đơn bà Đinh Thị Hoài H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: Kháng cáo không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lâm Quang H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Đinh Thị Hoài H1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án sơ thẩm cho ông Lâm Quang H được ly hôn với bà Đinh Thị Hoài H1 và giao con chung là cháu Lâm Ngải B cho bà Đinh Thị Hoài H1 nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành tròn 18 tuổi và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000đ/tháng tiền nuôi con chung đến khi con chung tròn 18 tuổi là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Đinh Thị Hoài H1 và ông Lâm Quang H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 6/2017

thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông H xác định là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã nhau và cuộc sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Đối với bà H1 thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau và đã sống ly thân nhau. Bà H1 xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, thường xuyên đánh đập vợ, nhưng bà H1 không cung cấp được chứng cứ xác thực việc nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông H ngoại tình. Đồng thời kết quả xác minh tại địa phương nơi ông H và bà H1 cư trú đã xác định ông H và bà H1 đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế cuộc sống chung giữa ông H và bà H1 có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn và hiện nay đã sống ly thân nhau, nên khó có thể hàn gắn được quan hệ vợ chồng. Đồng thời, vào tháng 9/2018, ông H đã khởi kiện xin ly hôn và Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý vụ án, sau đó ông H đã rút đơn khởi kiện nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm và ông H tiếp tục khởi kiện xin ly hôn. Đối với bà H1 cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng và xin được đoàn tụ, tuy nhiên bà H1 không có thiện chí và cũng không có phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông H đã kiên quyết xin ly hôn, nên nếu có kéo dài quan hệ hôn nhân thì cuộc sống chung cũng không có hạnh phúc và không đạt được mục đích của hôn nhân. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, giải quyết cho ông H được ly hôn với bà H1, là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của bà Đinh Thị Hoài H1 không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ là không có căn cứ chấp nhận mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, là phù hợp.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H và bà H1 có với nhau 01 con chung là cháu Lâm Ngải B - sinh ngày 31/8/2017. Bà H1 có nguyện vọng nuôi con chung và ông H cũng đồng ý, bản án sơ thẩm đã giao con chung cho bà H1 chăm sóc và buộc ông Lâm Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đinh Thị Hoài H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng: Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Hoài H1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Lâm Quang H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Quang H được ly hôn với bà Đinh Thị Hoài H1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Ngải B, sinh ngày 31/8/2017 cho bà Đinh Thị Hoài H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Lâm Quang H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lâm Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Đinh Thị Hoài H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001650 ngày 03/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- THADS Tp. B;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình